TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/DS-ST
Ngày 25-4-2025
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Lệ Hoa

Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phượng Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 352/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị P, sinh năm 1990

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Người nhận ủy quyền của bà Bùi Thị P: Bà Nguyễn Mai H Trân; địa chỉ: Khóm 7, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Theo văn bản ủy quyền ngày 18/12/2024. (có mặt)

- *Bị đơn:*

1.Ông Nguyễn Văn V (V) (vắng mặt)

2. Bà Lâm Ngọc B (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp N, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 18/12/2024 cũng như tại phiên tòa bà Mai Huyền T là người nhận ủy quyền của bà Bùi Thị P trình bày:*

Do quen biết nên vợ chồng ông V, bà B có tham gia hợp đồng góp hụi với bà P, do bà P làm chủ, cụ thể như sau:

Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 09/4/2022 âm lịch, gồm 27 chưng, vợ chồng ông V, bà B tham gia 01 chưng. Vợ chồng ông V hốt kỳ thứ 02 với số tiền 32.250.000 đồng. Vợ chồng ông V, bà B đóng lại được 07 kì với số tiền

14.000.000 đồng, còn nợ lại 18 kì với số tiền 36.000.000 đồng. Hiện nay dây hụi đã mãn nhưng vợ chồng ông V, bà B chưa đóng đủ số tiền hụi 36.000.000 đồng cho bà P.

Nay bà P yêu cầu vợ chồng ông V, bà B phải có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền hụi còn nợ bà P là 36.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Bùi Thị P khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn V và bà Lâm Ngọc B có nghĩa vụ thanh toán nợ hụi nên đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi; ông V và bà B có địa chỉ cư trú tại ấp N, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông V, bà B nhưng ông V, bà B vắng mặt tại lần hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông V, bà B theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại đơn khởi kiện ngày 18/12/2024 của bà Bùi Thị P cũng như tại phiên tòa bà T là người nhận ủy quyền của bà P yêu cầu ông V và bà B có nghĩa vụ thanh toán cho bà P tổng số tiền hụi còn nợ là 36.000.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu của bà P là có cơ sở. Bởi vì tại danh sách hụi lập ngày 09/4/2022 do bà P cung cấp có tên vợ chồng bà B và ông V tham gia hụi do bà P làm chủ. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án về việc bà P yêu cầu vợ chồng ông V, bà B thanh toán số tiền hụi nợ là 36.000.000 đồng do bà B trực tiếp nhận nhưng bà B, ông V không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của bà P và vắng mặt tại các lần hòa giải, xét xử không có lý do.

Từ căn cứ nêu buộc ông V và bà B có nghĩa vụ thanh toán cho bà P số tiền nợ hụi còn lại theo yêu cầu của bà P là 36.000.000 đồng.

[4] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông V và bà B phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Nguyễn Văn V và bà Lâm Ngọc B có nghĩa thanh toán cho bà Bùi Thị P số tiền hụi còn nợ là 36.000.000 đ (Ba mươi sáu triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bà Bùi Thị P (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Nguyễn Văn V và bà Lâm Ngọc B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn V và bà Lâm Ngọc B phải nộp 1.800.000 đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Bà Bùi Thị P không phải chịu án phí. Vào ngày 23/12/2024 bà P có dự nộp số tiền 900.000 đ (Chín trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0016715 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình nay được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được ản án hoặc niêm yết công khai bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Lệ Hoa – Nguyễn Tấn Lộc **Nguyễn Kiều Trang**